Mẫu số 02,03

ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG EA KAO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:438/BC-UBND	*Ea Kao, ngày 10 tháng 06 năm 2026*

BÁO CÁO
Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực Quý II và 6 tháng đầu năm 2026

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Đắk Lắk

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Khái quát chung về tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn: trong thời gian qua tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn có xu hướng giảm hơn so với 06 tháng cuối năm năm 2026. Các vụ việc phát sinh chủ yếu liên quan đến đất đai và một số lĩnh vực dân sinh khác. Các cơ quan chức năng đã tập trung giải quyết đa phần kịp thời, đúng pháp luật, hạn chế tình trạng khiếu kiện kéo dài vượt cấp.

Những yếu tố ảnh hưởng:

Về kinh tế: Sản xuất kinh doanh gặp khó khăn do giá cả một số mặt hàng thiết yếu, nông sản ổn định, thủ tục đất đai thuận lợi, các công đoạn…dễ hơn trước.

Về chính trị- xã hội: Sau khi sát nhập chính quyền 2 cấp nhiệm vụ tồn đọng cấp xã nhiều và tồn tại những việc khó khăn và và vướng mắc; mặc dù, lãnh đạo UBND đã chỉ đạo sát sao song vẫn còn một số đơn giải quyết chưa dứt điểm. Để góp phần giảm tình trạng bức xúc của người dân; lãnh đạo UBND phường đã chỉ đạo phòng, ban chuyên môn; tiếp tục tìm cách hòa giải ở cơ sở chú trọng trong việc giải quyết dứt điểm một số đơn tồn, tạo thuận lợi cho người dân.

Đời sống nhân dân: Nhu cầu việc làm, an sinh xã hội, có ảnh hưởng trực tiếp đến tâm tư, nguyện vọng của người dân muốn giải quyết dứt điểm tại cơ sở.

Nhìn chung, tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn đã được kiểm soát về số lượng giảm hơn nhiều so với cuối kỳ năm trước.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (KN,TC, KN, PA)

Nguyên nhân chủ quan: Một số dự án thu hồi đất, bồi thường, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân; do cơ chế thay đổi chưa đồng bộ nên vướng trong quá trình giải quyết. Công tác sát nhập chính quyền 2 cấp cũng làm người dân hiểu nhầm cấp xã phải có trách nhiệm giải quyết mọi nhu cầu, công việc của người dân dẫn đến một số vụ việc đã trả lời rồi dân vẫn còn khiếu kiện tiếp.

Một số vụ công dân chưa hiểu rõ nội dung vụ việc thuộc KN-TC hay KN-PA và chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo. Người dân ngày càng quan tâm về quyền lợi dẫn đến việc khiếu nại, tố cáo kéo dài ở một số lĩnh vực nhạy cảm.

Nguyên nhân khách quan: Tác động của biến động kinh tế giá đất và giá cả sinh hoạt tăng làm nảy sinh về nhiều mâu thuẫn về lợi ích.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

1. Công tác tiếp công dân

- Tổng số lượt tiếp: 50 Lượt người
- Số người được tiếp: 4 4 người
- Số vụ việc tiếp lần đầu: 42 vụ việc
- Số vụ việc tiếp nhiều lần: 02 vụ việc
- Số đoàn đông người được tiếp : 0 vụ việc
- Kết quả tiếp công dân của thủ trưởng trực tiếp và ủy quyền: 05 lượt người (Theo Biểu số 01 TCD)

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân, đơn tồn kỳ trước: 65 đơn (khiếu nại 03 đơn, tố cáo: 01 đơn; KN-PA: 61 đơn). Trong đó:

- Tiếp nhận mới: 44 đơn
- Đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, kỳ trước chuyển qua, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định): 02 khiếu nại, tố cáo: 01 đơn, KN-PA: 18 đơn

a) Tổng số đơn: - Kỳ trước chuyển sang 21 Đơn
-Tiếp nhận trong kỳ: 44 Đơn

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 65 đơn/ 65 đơn
- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 62 đơn (khiếu nại: 03 đơn; tố cáo: 01đơn; KN-PA: 58 đơn.

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:
+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại; 03 đơn
+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 01 đơn
+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 58 đơn
- Phân loại theo tình trạng giải quyết
+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 29 đơn
+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 03 đơn
+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 30 đơn

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 62 đơn trong đó: khiếu nại: 03 đơn, tố cáo: 01 đơn, kiến nghị, phản ánh: 58 đơn
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0 đơn

(theo biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền: Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại: 03 vụ việc, tố cáo: 01 vụ việc, kiến nghị, phản ánh: 58 vụ việc) đã giải quyết 29 đơn/ tổng số đơn 62 đơn, số vụ việc (khiếu nại:

02/03 đơn, tố cáo: 01/01 đơn, kiến nghị, phản ánh: 26/58 đơn) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết đạt 47%.

***a) Kết quả giải quyết khiếu nại**:* Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 10/06/2026 khiếu nại: 02/03 đơn đạt 67 %

***b) Kết quả giải quyết tố cáo**:* Từ ngày 15/12/ 2025 đến ngày 15/03/2026 giải quyết 01/01 đơn tố cáo đạt 100%.

c) *Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh* *(04/XLD)*

- Tổng số vụ việc đã giải quyết 26 đơn/26 vụ việc/ 58 đơn; tổng số vụ việc còn 33 đơn/33 vụ việc đang giải quyết; tỷ lệ giải quyết đạt 53 %.

(Theo biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Bảo vệ người tố cáo: năm 2025 phường có 01 đơn thư về tố cáo, sự việc hành chính đã được UBND phường phân tích, giải thích kết quả công dân thống nhất rút đơn nên không thực hiện việc bảo vệ người tố cáo.

4. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (03/QLNN)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong quý từ ngày 15/12/2025 đến nay, cấp uỷ đảng và chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến quán triệt, ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn để tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp. Trong kỳ tuyên truyền Phổ biến GDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng như qua hệ thống loa truyền thanh của phường, mỗi tuần được 03 buổi thời lượng phát thanh 1 buổi 30 phút, trang zalo, cổng thông tin điện tử của phường. Đồng thời HĐPBGDPL của địa phường lồng ghép vào các buổi giao ban UBND với các đoàn thể, Tổ dân phố/Buôn, các buổi giao ban của các đoàn thể với chi hội, lồng ghép các buổi họp dân, phát tờ rơi, tờ gấp và bản tin tư pháp tuyên truyền đến từng tổ dân phố, Buôn, các đoàn thể trong toàn phường.

c) Thanh tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm: 0 vụ việc.

III. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG:

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành Kế hoạch phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2026 và kế hoạch triển khai bầu cử, cụ thể: Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/01/2026 Tiếp công dân phường năm 2026 và Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 10/03/2026 Kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN:

Ngày 15/01/2026 UBND phường đã triển khai Kế hoạch số 18/KH-UBND Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ năm 2026 trên địa bàn Phường Ea Kao; trong đó có triển khai tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, quán triệt các quy định của pháp luật có liên quan về phòng, chống tham nhũng, như: Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018;

Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ ban hành qui định một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng; Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị…được tổ chức lồng ghép trong các cuộc họp hàng tháng của cơ quan. Tổ chức cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị học tập và đăng ký làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về "Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân".

2. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về PCTN:

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số: 21-KH/ĐU về Thực hiện kết luận số 21/KL/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XI và Kế hoạch về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Nghị quyết số 623/NQ UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tổ chức nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo; HĐND phường đã triển khai các kế hoạch Quy chế phối hợp số 02/KHPH/UBND-UBMTTQ, ngày 25/8/2025 giữa UBND và UBMTTQ phường về thực hiện qui chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Kế hoạch Tiếp công dân năm 2026. UBND phường ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/01/2026 Tiếp công dân phường năm 2026; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 10/03/2026 Kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

+ Thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan: Các lĩnh vực đã được thực hiện công khai, gồm:

- Công khai minh bạch trong công tác tổ chức - cán bộ cụ thể như công khai việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác…
- Công khai minh bạch các thủ tục hành chính; việc thu phí, lệ phí trong hoạt động giải quyết các công việc của đơn vị.
- Công khai các việc xây dựng và các khoản thu, đóng góp, dự toán, quyết toán các công trình có đóng góp kinh phí của nhân dân.
- Công khai số điện thoại của lãnh đạo của cơ quan, tổ chức hòm thư góp ý để công dân kịp thời góp ý, phản ánh, tố giác các hành vi sai phạm, tiêu cực nếu có của cán bộ, công chức cơ quan.

+ Thực hiện kê khai minh bạch trong tài sản, thu nhập theo quy định của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đã lập danh sách rà soát các đối tượng thuộc diện phải kê khai minh bạch tài sản.

- Thực hiện việc lưu trữ và quản lý hồ sơ kê khai theo quy định.

+ Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp: Xây dựng Nội quy cơ quan và niêm yết công khai.

Thường xuyên giáo dục, nhắc nhở, kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức của đơn vị trong việc chấp hành quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, về quy định những việc cán bộ công chức phải làm và những việc cán bộ, công chức không được làm; chế độ công vụ của cán bộ, công chức.

+ Kết quả kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng:

Việc kiểm tra, giám sát thu chi nội bộ được thực hiện thường xuyên; ngoài ra Hội đồng nhân dân phường và cấp trên có chương trình định kỳ 06 tháng, năm giám sát công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

Qua kiểm tra, giám sát chưa phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

4. Phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng thông qua hoạt động của cơ quan thanh tra: Không có.

Trong 6 tháng đầu năm 2026 đơn vị không phát hiện và xử lý trường hợp nào về tham nhũng.

VI. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả

Trong quý, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn phường tiếp tục được cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt được những kết quả tích cực; ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản để triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác tiếp công dân tiếp tục được duy trì thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân được lựa chọn, bố trí cơ bản phù hợp với yêu cầu thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, tăng cường theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, để kịp thời chỉ đạo giải quyết ngay từ khi phát sinh tại cơ sở, không để xảy ra tình huống phức tạp, bị động, chú trọng thực hiện tốt việc tổ chức đối thoại với công dân.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư KN-TC có một vài đơn chưa kịp thời quá thời hạn luật định. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chưa được thường xuyên, nội dung, phương pháp tuyên truyền chưa thật sự có hiệu quả.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan, chủ quan của những tồn tại hạn chế chủ yếu là do: cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn có một số quy định bất cập, thiếu đồng bộ, có điểm chưa phù hợp với tình hình thực tế, thường xuyên thay đổi, gây nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là chính sách đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là kiêm nhiệm nên còn hạn chế, bất cập so với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trình độ hiểu biết về chính sách, pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế hoặc do quyền lợi bị ảnh hưởng nên không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong thời gian qua trên địa bàn phường, đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư. Có thể dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn phường trong thời gian tiếp theo sẽ hơn so với cùng kỳ trước.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân theo Quy định số 11- QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị, Quy chế số 08-QC-TU ngày 29/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân; Tiếp công dân phải gắn với việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, không để kéo dài, gây bức xúc, khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan cấp trên. Tổ chức tốt việc tiếp dân đột xuất, đối thoại với công dân để chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, đông người khi mới phát sinh.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân nhưng không có bộ phận chuyên môn tham mưu, giúp việc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp xã trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Do đó, kiến nghị các cơ quan Trung ương cần quy định có 01 cán bộ chuyên trách cấp xã hoặc có hướng dẫn cụ thể và thống nhất người có trách nhiệm trong việc tham mưu, giúp việc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo, nhằm hạn chế tình hình khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

Trên đây là báo cáo kết quả giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2025 của UBND phường Ea Kao./.

Nơi nhận:
- Sở Thanh tra (b/c);
- Đảng ủy, HĐND Phường(b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- Các Phòng, ban UBND phường;
- Lưu VT.VP(Tư pháp)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Nở

Biểu số: 01/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/ 9/2024

(Kèm theo Báo cáo số: ……. ngày .....tháng.....năm..... của UBND phường Ea Kao)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp									Ủy quyền tiếp								
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đ người			S
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần				Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	n
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16 +24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
UBND P Ea Kao				44	44	42	02	0	0	0	0	01	05	02	03	02	0	0	0	0	0	0	0	0	0				

Biểu số: 01/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN
Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 10/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số: ……. ngày .....tháng.....năm .....của UBND phường Ea Kao)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
											Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1= 2+3 = 4+5	2	3	4	5	6 = 8+9+10 =11+12+13+14	7	8	9	10	11	12	13	14=15+ 16+17	15	16	17	18=19+ 20+21	19	20	21	22
Ea Kao	65	21	44	65	0	62	62	03	01	58	27	02	33	62	03	01	33	0	0	0	0	0

Biểu số: 02/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI
Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 10/6/026

(Kèm theo Báo cáo số: …… ngày .....tháng.....năm ..... của UBND phường Ea Kao)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc khiếu nại theo nội dung							Phân loại vụ việc khiếu nại theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết			Chưa giải quyết xong	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của TAND		Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9 = 10+11+12	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=21+22	21	22	23=24+25	24	25	26
P. Ea Kao	03	01	02	02	01	02	02	02	03	0	03	0	0	0	0	02	0	0	01	03	02	0	0	0	0	0

Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO
Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 10/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số: …… ngày ….. tháng.....năm …… của UBND phường Ea Kao)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc tố cáo theo nội dung								Phân loại vụ việc tố cáo theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
										Lĩnh vực hành chính								Tố cáo tiếp			Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức công vụ	Khác	Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực Khác	Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+14+15+16+17=18+19+20=21+24	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
P. Ea Kao	01	0	01	01	0	0	01	01	01	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	01	01	0	0	0	0	0

Biểu số: 04/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến.... ngày 10/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số: ……. ngày ..... tháng.....năm ... của UBND phường Ea Kao)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung					Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn				Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền	
	Tổng số đơn	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa, đang giải quyết
																	Tổng số	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10+11+12=13+14 =15+18	9	10	11	12	13	13a	14	15	16 = 17+18	17	18	19	20
P.Ea Kao	58	21	37	58	21	37	58	58	0	56	02	0	29	30	03	58	0	0	0	29	33

Biểu số: 01/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến... ngày 10/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số: ……. ngày ….. tháng .... năm …… của phường Ea Kao)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m^2)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết															Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						
					Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân						Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết	
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)															
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+21+22+23+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
P. Ea Kao	03	01	02	03	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	02	0	01	0	0	0

Biểu số: 02/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày …/.../.... đến....ngày.../..../...

(Kèm theo Báo cáo số: ……. ngày ….. tháng .... năm … của.....)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m^2)

Đơn vị	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ	Số quyết định đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
							Tổ chức		Cá nhân		Tổ chức		Cá nhân						
			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
P.Ea Kao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 03/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến.... ngày 10/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số: …….. ngày ..... tháng.....năm ... của phường Ea Kao)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																			Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết	
						Đã giải quyết					Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra											
													Tổ chức		Cá nhân																			
	Tổng số	Kỳ trư ớc chu yển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)			Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
M5	1=2+3	2	3	4	5	6=7+8+9+10=30+31>=24+26+28	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
P.Ea Kao	01	01	0	01	01	01	01	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	01	0	0	0	01	0

Biểu số: 04/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO
Số liệu tính từ ngày 01/7/2025 đến...ngày10/6/2025

(Kèm theo Báo cáo số: …… ngày ….. tháng .... năm ... của.....)

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đã thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân												Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả						Đã trả						Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
							Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân							
			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)						
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
P.Ea Kao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0